



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 06/2025

TÂN DI HOA

(*Flos Magnoliae*)

SKS: HP0125119

Nụ hoa khô của cây Ngọc lan vọng xuân (*Magnolia biondii* Pamp.), họ Ngọc lan (Magnoliaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu xám nâu, chất bông.

III. Liên kết chuẩn

- Dược liệu chuẩn Tân di hoa (*Flos Magnoliae biondii*, NIFDC - Trung Quốc); SKS: 121079-201205;

- Chất chuẩn magnolin (NIFDC - Trung Quốc); SKS: 110882-201909; HL: 98,4% ($C_{23}H_{28}O_7$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Tân di hoa.

2. Độ ẩm : 6,0 %.

PP cất với dung môi

3. Định tính : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết đỏ tím có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn magnolin, và có các vết có cùng màu sắc và cùng giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Tân di hoa.

4. Định lượng tinh dầu : 1,2 %, tính theo nguyên trạng.

5. Định lượng magnolin : 1,76 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp HPLC

VKN/BM/20.10 (10)

1/2

Ngày ban hành: 27/02/2024

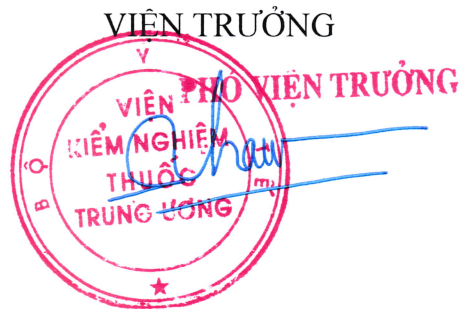
Tân di hoa SKS: HP0125119

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	04/2026	<i>Baz</i>

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>

VKN/BM/20.10 (10)

2/2

Ngày ban hành: 27/02/2024

Tân di hoa SKS: HP0125119